

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

C. Thei

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thúy	Ái	30/09/2005	CCQ2324C	01		8,8	8,7	8,7
2	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			3,3			
3	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	01		8,3	9,1	8,8	
4	2123240077	Võ Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	01		8,5	6,6	7,4	
5	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C	01		9,2	7,3	8,1	
6	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C	01		9,1	6,4	7,5	
7	2122240096	Phạm Thị Thu Hà	31/07/2004	CCQ2224D	01		7,7	5,2	6,2	
8	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	01		8,7	2,2	4,8	
9	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	01		8,0	4,8	6,1	
10	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D	01		10,0	9,0	9,4	
11	2121240004	Bùi Quốc Hữu	31/01/2003	CCQ2124A	01		5,5	2,6	3,8	
12	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C	01		6,3	7,2	6,8	
13	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	01		6,6	5,1	5,7	
14	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C	01		9,3	5,5	7,0	
15	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	01		6,4	5,9	6,1	
16	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C	01		9,2	7,2	8,0	
17	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C	01		8,8	7,1	7,8	
18	2122240183	Nguyễn Thị Ngọc Loan	29/05/2004	CCQ2224E	01		10,0	9,4	9,6	
19	2122240021	Đường Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	01		5,5	1,7	3,2	
20	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C	01		8,2	5,2	6,4	
21	2123240096	Trình Nguyễn Thuý My	07/10/2003	CCQ2324D	01		9,6	9,1	9,3	
22	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	01		7,0	4,8	5,7	
23	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	01		8,8	8,9	8,9	
24	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	01		8,0	3,7	5,4	
25	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	01		6,3	3,2	4,4	
26	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyễn	01/04/2005	CCQ2324C	01		7,4	5,4	6,2	
27	2123240068	Đặng Thị Yến Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	01		8,9	4,8	6,4	
28	2123240124	Lâm Yến Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	01		9,6	9,1	9,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

C.Thy

Đ. 24
H 0 4

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Biên dịch thương mại (22431401)

Ngày thi: 23/07/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: ...2.8

Số bài thi:2.8

Số tờ giấy thi: ...2.8

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240084	Nguyễn Tâm Như	01/07/2005	CCQ2324C	01	Như	6,3	5,9	6,1	
2	2123240069	Nguyễn Thị Bích Như	28/10/2005	CCQ2324C	01	Như	10,0	9,0	9,4	
3	2123240085	Phan Thị Huỳnh Như	19/04/2005	CCQ2324C	01	Như	5,5	2,2	3,5	
4	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh Nữ	28/01/2005	CCQ2324C	01	Trinh	8,3	5,8	6,8	
5	2123240081	Vũ Thị Anh Phương	29/08/2005	CCQ2324C	01	Phuong	8,0	6,0	6,8	
6	2123240095	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	CCQ2324D	01	Quang	6,2	2,6	4,0	
7	2123240115	Lưu Thị Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	01	Quynh	10,0	7,6	8,6	
8	2123240122	Trần Văn Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	01	Sang	10,0	9,0	9,4	
9	2123240093	Lý Thị Sua	18/06/2004	CCQ2324D	01	Sua	8,4	4,0	5,8	
10	2123240105	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D	01	Tai	6,2	5,7	5,9	
11	2123240094	Trần Nguyễn Nhật Tân	24/09/2004	CCQ2324D	01	Tan	6,3	6,2	6,2	
12	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/11/2004	CCQ2324D	01	Thu	10,0	6,2	7,7	
13	2123240109	Nguyễn Thu Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	01	Thu	9,6	7,3	8,2	
14	2123240118	Lê Minh Tiêng	16/09/2004	CCQ2324D			5,0			
15	2123240201	Lê Hữu Trác	02/04/1999	CCQ2324D	01	Huu	10,0	9,4	9,6	
16	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	01	Tram	6,0	1,8	3,5	
17	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo Trân	29/04/2005	CCQ2324D	01	Tran	6,0	3,0	4,2	
18	2123240090	Đặng Thị Thu Trân	18/06/2005	CCQ2324C	01	Tran	9,1	5,9	7,2	
19	2123240202	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	CCQ2324E	01	Thuy	9,8	7,9	8,7	
20	2123240092	Phan Thị Hoài Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	01	Trinh	7,9	3,6	5,3	
21	2123240088	Trần Nguyễn Kiều Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	01	Trinh	6,0	1,0	3,0	
22	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D	01	Tran	9,5	6,7	7,8	
23	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình Uy	09/11/2005	CCQ2324C	01	Uy	7,0	7,7	7,4	
24	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý Vân	03/07/2005	CCQ2324C	01	Van	8,7	6,6	7,4	
25	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm Vi	06/07/2005	CCQ2324C	01	Vi	7,8	5,1	6,2	
26	2123240063	Đổng Quang Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	01	Vinh	8,6	8,9	8,8	
27	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	01	Vinh	7,4	3,9	5,3	
28	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	01	Vy	5,3	5,2	5,2	
29	2123240116	Dương Thị Như Ý	04/10/2005	CCQ2324C	01	Y	6,3	4,0	5,0	